

Bản án số: 222/2024/DS-ST
Ngày: 30 - 7 - 2024
V/v: “*Tranh chấp hợp đồng
dân sự về góp họ (hụi)*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Văn Hôm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Mẫn

2. Ông Trần Hoàng Trọng

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Mỹ Nhan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang không tham gia phiên tòa.

Trong ngày 30 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 230/2024/TLST-DS, ngày 10 tháng 6 năm 2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng dân sự về góp họ (hụi)*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 235/2024/QĐXXST-DS, ngày 09 tháng 7 năm 2024, giữ các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Trương Thị Ph, sinh năm: 1984; địa chỉ: ấp Ngọc An, xã Ngọc Chúc, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang (có mặt)

2. *Bị đơn:* Chị Dương Huỳnh Hồng L, sinh năm: 1980; địa chỉ: ấp Ngọc An, xã Ngọc Chúc, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang (có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa nguyên đơn chị Trương Thị Ph trình bày: Chị có tham gia chơi hụi do chị L làm chủ, cụ thể: Dây hụi áp ngày 15/11/2022, chị tham gia 02 chân, đóng được 9 lần với số tiền là 12.900.000 đồng; dây hụi áp ngày 05/9/2022, chị tham gia 02 chân, đóng được 11 lần với số tiền là 15.610.000 đồng và dây hụi áp ngày 25/3/2023, chị tham gia 02 chân, đóng được 06 lần với số tiền là 7.130.000 đồng. Tổng tiền hụi chị đã đóng cho chị L là 35.640.000 đồng nhưng sau đó chị L tuyên bố vỡ hụi và rời khỏi địa phương. Xét thấy, quyền và lợi ích hợp pháp của chị bị xâm phạm nên chị khởi kiện yêu cầu chị Dương Huỳnh Hồng L phải có trách nhiệm hoàn trả cho chị tổng số tiền hụi thực góp là 35.640.000 đồng, chị không yêu cầu bà L trả lãi.

Bị đơn chị Dương Huỳnh Hồng L trình bày: Chị thừa nhận có nợ của chị Trương Thị Ph số tiền hụi là 35.640.000 đồng nhưng do bị vỡ hụi nên chị không

còn khả năng chi trả, hiện tại chị đang thất nghiệp nên xin được trả dần và đề nghị giải quyết theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về trình tự thủ tục tố tụng: Chị Trương Thị Ph khởi kiện yêu cầu chị Dương Huỳnh Hồng L giao trả số tiền nợ hui là 35.640.000 đồng đồng nên đây được xác định là tranh chấp về hợp đồng dân sự được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng Dân sự; chị L là bị đơn trong vụ án có nơi cư trú tại huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang nên căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự thì vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

Chị Dương Huỳnh Hồng L với tư cách là bị đơn trong vụ kiện có đơn xin vắng mặt. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và điểm b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành đưa vụ kiện ra xét xử vắng chị L.

[2] Về nội dung vụ án:

Chị Trương Thị Ph khởi kiện yêu cầu chị Dương Huỳnh Hồng L giao trả số tiền nợ hui là 35.640.000 đồng. Chị L thừa nhận số nợ trên và đồng ý trả cho chị Phượng, chứng tỏ giữa chị Ph và chị L đã thống nhất với nhau về số nợ phải trả nên đây là tình tiết, sự kiện không cần phải chứng minh được quy định tại Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự. Từ đó, có đủ căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Phượng, buộc chị L giao trả số tiền nợ hui cho chị Ph là 35.640.000 đồng là phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 11, Điều 471 của Bộ luật dân sự năm 2015. Chị Ph không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

Kể từ ngày chị Ph có đơn yêu cầu thi hành án, chị L không trả đủ số tiền trên thì chị L còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3] Về án phí: Áp dụng khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Yêu cầu của chị Ph được chấp nhận nên chị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch của số tiền 35.640.000 đồng $\times 5\% = 1.782.000$ đồng. Chị L phải nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 1.782.000 đồng.

Hoàn trả lại cho chị Ph tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 900.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0002894 ngày 06/6/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng (do Âu Minh Khang nộp thay).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, điểm b khoản 1 Điều 238, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 11, Điều 280; Điều 471 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 23 Nghị định 19/2019/NĐ - CP ngày 19/12/2019 của Chính phủ về họ, họ, biên, phường. Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Trương Thị Ph đối với chị Dương Huỳnh Hồng L.

Buộc chị Dương Huỳnh Hồng L giao trả số tiền hui còn nợ cho chị Trương Thị Ph là 35.640.000 đồng (ba mươi lăm triệu sáu trăm bốn mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày chị Trương Thị Ph có đơn yêu cầu thi hành án, chị Dương Huỳnh Hồng L không trả đủ số tiền trên thì chị L còn phải chịu khoản tiền lãi chậm trả của số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

Buộc chị Dương Huỳnh Hồng L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch với số tiền 1.782.000 đồng (một triệu bảy trăm tám mươi hai nghìn đồng).

Hoàn trả lại cho chị Trương Thị Ph tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 900.000 đồng (chín trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0002894 ngày 06/6/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng (do Âu Minh Khang nộp thay).

Báo cho các bên đương sự biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định là 15 ngày (mười lăm ngày), đương sự có mặt được tính kể từ ngày tuyên án (30/7/2024), đương sự vắng mặt được tính kể từ ngày nhận được tổng đạt hợp lệ bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b, 7d và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Thi hành án dân sự huyện;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Dương Văn Hâm